

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 10 – 02 – 2023

V/v Tranh chấp Hôn nhân
và Gia đình về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Hồng Ngọc

2. Ông Lê Thiện Đào Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023 và ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 356/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Bích P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số B, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Phan Thanh M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số B, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chị P có mặt tại phiên tòa. Anh M vắng mặt không lý do.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Mai Thị Bích P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị P và anh M sau thời gian tìm hiểu khoảng một năm thì tiến đến hôn nhân, tổ chức đám cưới vào năm 2013. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 16/05/2013. Sau đám cưới vợ chồng sống chung gia đình nhà anh M, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2021 phát sinh mâu thuẫn do anh M không quan tâm, chăm sóc vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Anh M muốn làm gì thì làm, không trao đổi, bàn bạc với chị P. Ngoài ra, anh M còn thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, tham gia cờ bạc. Chị P đã trao đổi, nói chuyện với anh M nhiều lần nhưng im lặng không trả lời cũng không thay đổi. Từ đó, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn gia đình càng thêm trầm trọng, không thể hòa giải. Hiện nay, mặc dù còn sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống mạnh ai nấy sống, vợ chồng cũng không xài tiền chung.

Nay chị P nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu ly hôn anh M.

- Về con chung: Chị P và anh M có hai con chung tên Phan Thanh S, sinh ngày 10/01/2014 và Phan Thanh T, sinh ngày 08/5/2015 (hiện 02 con đang sống chung với chị P và anh M). Khi ly hôn, chị P yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, chị P không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

* Về phía bị đơn Phan Thanh M đã nhận được thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa do Tòa án tổng đạt đúng theo luật định, nhưng anh M cố tình vắng mặt, không đến phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại đơn trình bày nguyện vọng của con, cháu Phan Thanh S và Phan Thanh T trình bày khi cha mẹ ly hôn, hai cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ

**** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh M đã trầm trọng, bản thân anh M cũng không có mong muốn hàn gắn, hòa giải nên không đến tham dự phiên tòa. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P; Về con chung: giao cho chị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng con tên Phan Thanh S, sinh ngày 10/01/2014 và Phan Thanh T, sinh ngày 08/5/2015. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Về chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Phan Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Mai Thị Bích P khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hôn nhân gia đình về ly hôn”. Bị đơn anh Phan Thanh M cư trú tại thành phố Sa Đéc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Mai Thị Bích P và anh Phan Thanh M chung sống từ năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 16/05/2013 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, chị P và anh M chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Theo chị P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M không quan tâm, chăm sóc vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Anh M muốn làm gì thì làm, không trao đổi, bàn bạc với chị P. Ngoài ra, anh M còn thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, tham gia cờ bạc. Chị P đã trao đổi, nói chuyện với anh M nhiều lần nhưng im lặng không trả lời cũng không thay đổi. Từ đó, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn gia đình càng thêm trầm trọng, không thể hòa giải.

Về phía anh M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã biết việc chị P yêu cầu ly hôn nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không đến tham dự các buổi hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Như vậy, đồng nghĩa với việc anh M đã từ chối các quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định. Bản thân anh M cũng không có mong muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm với chị P nên đã không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.

Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị P và anh M đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Dù còn sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống mạnh ai nấy sống, vợ chồng cũng không xài tiền chung. Bản thân anh M cũng không có thành ý đến Tòa để hòa giải, hàn gắn tình cảm với chị P. Do đó, xét thấy việc chị P yêu cầu ly hôn anh M là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị P và anh M chung sống có hai con chung tên Phan Thanh S, sinh ngày 10/01/2014 và Phan Thanh T, sinh ngày 08/5/2015. Khi ly hôn, chị P yêu cầu nuôi hai con. Về phía hai cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với chị P khi cha mẹ ly hôn. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, anh M cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con sau ly hôn của chị P. Do đó, việc chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của hai cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về phía anh M có quyền nghĩa vụ đến thăm con, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung, chia nợ chung: Chị P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị P nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Bích P. Cho ly hôn giữa chị Mai Thị Bích P và anh Phan Thanh M.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Mai Thị Bích P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phan Thanh S, sinh ngày 10/01/2014 và Phan Thanh T, sinh ngày 08/5/2015 (Hiện hai con đang sống chung với chị P và anh M).

- Anh Phan Thanh M có trách nhiệm giao hai con (S – T) cho chị Mai Thị Bích P chăm sóc nuôi dưỡng.

- Chị Mai Thị Bích P không yêu cầu anh Phan Thanh M cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

- Anh Phan Thanh M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Bích P nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị P đã nộp ngày 14/11/2022 theo biên lai thu số 0001144 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Phan Thanh M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TPSTĐ;
- THA Dân sự TPSTĐ;
- UBND xã T, TPSTĐ,
- tỉnh Đồng Tháp
- Các đương sự;
- Lưu h/s.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thủy